TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79**/HNGĐ-ST.
Ngày: 17-7-2026
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền và bà Đinh Thuý Hương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17-7-2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 147/2026/TLST-HNGĐ ngày 29-01-2026 về việc Ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 74/2026/QĐXX-ST ngày 28-05-2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2026/QĐ-HPT ngày 18-06-2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1979. Hộ chiếu số N2431070 do Đ tại Nhật Bản cấp ngày 20/7/2021. Nơi thường trú: Cụm E, xã L, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện tại: Kahei 1-1-9, Adachi-ku, T-to, Nhật Bản.

Đại diện nhận văn bản: Chị Nguyễn Thị Hồng G, anh Trần Mạnh C. Địa chỉ: Số I T, phường Y, thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền đề ngày 16-12-2025 có xác nhận của Đ tại Nhật Bản).

- Bị đơn: Anh Đặng Quyết T, sinh năm 1973. Hộ chiếu số N1941859. Nơi thường trú: P508 Tập thể Bộ G1 G, phường Ô, thành phố Hà Nội. Hiện ở nước ngoài.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị Kim H trình bày: Chị Lê Thị Kim H và anh Đặng Quyết T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02-3-2006 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là phường Ô, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng nhau tại Việt Nam một thời gian thì chị H quay trở lại Nhật Bản để làm việc. Năm 2009, anh T xuất cảnh sang N để đoàn tụ với vợ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do việc chi tiêu tài chính của anh T, vợ chồng không tìm được

phương án giải quyết, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn chia sẻ với nhau nữa, đời sống vợ chồng lạnh nhạt.

Năm 2020, anh T dọn ra khỏi nhà sống riêng. Chị H và hai con nhỏ sống cùng nhau, anh T cũng không còn liên lạc với chị H, hoàn toàn bỏ mặc việc chăm sóc con cái cho chị H. Khi biết sự việc, hai gia đình đã cố gắng khuyên bảo vợ chồng nhưng vợ chồng đã lạnh nhạt, không còn phương án để hòa giải. Chị H đã nhiều lần liên hệ giải quyết việc ly hôn nhưng anh T không hợp tác. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn, đời sống chung không kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Đặng Quyết T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Lê Minh P, sinh ngày 22-7-2006 và Đặng Lê Phương M, sinh ngày 18-8-2012. Hiện cả hai đang sinh sống ổn định với chị H tại Nhật Bản. Cháu Đặng Lê Minh P đã trưởng thành, tự lo được cho bản thân. Cháu Phương M đang học tại cấp 2 H1 Chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Khi ly hôn, để đảm bảo cho con cuộc sống đầy đủ, môi trường sinh sống, học tập ổn định, chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Phương M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, đề nghị Tòa án không xem xét.

Ngoài ra, chị H không còn yêu cầu nào khác.

**** Bị đơn là anh Đặng Quyết T***: vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Chị H vắng mặt, đã có Đơn xin vắng mặt. Anh T vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội có quan điểm:

Về tố tụng: Bị đơn là anh Đặng Quyết T có nơi đăng ký thường trú tại P508 Tập thể B G, phường Ô, thành phố H vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự đã đảm bảo thủ tục theo quy định.

Về nội dung: Chị Lê Thị Kim H và anh Đặng Quyết T kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không tìm được phương án giải quyết, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Đơn xin ly hôn của chị H có cơ sở chấp nhận, đề nghị áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Lê Minh P, sinh ngày 22-7-2006 và cháu Đặng Lê Phương M, sinh ngày 18-8-2012. Cháu Minh P đã trưởng thành. Cháu Phương M hiện đang sinh sống ổn định với chị H tại Nhật Bản. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng tiếp tục nuôi con chung là phù hợp thực tế, đảm bảo sự phát triển ổn định của các con nên đề nghị chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không ai có yêu cầu nên đề nghị không xét.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị Kim H yêu cầu xin ly hôn với bị đơn là anh Đặng Quyết T có nơi đăng ký thường trú tại P508 Tập thể B G, phường Ô, thành phố Hà Nội nên xác định quan hệ pháp luật giải quyết vụ án là tranh chấp Ly hôn, Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền về loại việc, cấp tòa án và lãnh thổ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H vắng mặt, có đơn xin vắng mặt có xác nhận của Đ tại Nhật Bản và ủy quyền giao nhận văn bản cho chị G, và anh C nên xác định vắng mặt hợp lệ.

Bị đơn là anh Đặng Quyết T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, hiện anh Đặng Quyết T vẫn có đăng ký thường trú tại P508 Tập thể Bộ G1 G, phường Ô, thành phố Hà Nội nhưng thực tế không sinh sống tại địa chỉ nêu trên, không rõ địa chỉ hiện nay. Theo Công văn số 2226/QLXNC-QLXC ngày 24-02-2026 của Phòng lý xuất nhập cảnh thì anh T đã xuất cảnh lần gần nhất 16-8-2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Tòa án đã yêu cầu người thân của anh T là ông Đặng Đức T1 và bà Nguyễn Thị Anh T2 (bố mẹ đẻ của anh T) để xác minh địa chỉ hiện nay của anh T nhưng ông bà không cung cấp được, ông bà đồng ý nhận các văn bản của Tòa án gửi cho anh T.

Do đó, căn cứ quy định tại các Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng và mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh T theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung.

[2.1]. Về tình cảm: Chị Lê Thị Kim H và anh Đặng Quyết T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02-3-2006 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là phường Ô, thành phố Hà Nội) nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và anh T đã dọn ra ở riêng, không liên lạc với chị H, và các con từ năm 2020 đến nay. Nay chị H xác định vợ chồng không tìm được phương án giải quyết, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống vợ chồng lạnh nhạt, không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Tại Biên bản trao đổi ngày 19-5-2026, bà Nguyễn Thị Anh T2 cung cấp thông tin: Anh T và chị H đều đang đi làm ăn xa, hiếm khi về Việt Nam, thi thoảng có gọi điện về cho gia đình, mâu thuẫn giữa anh chị gia đình không nắm được do anh chị ở nước ngoài, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo hòa giải nhưng tình trạng mâu thuẫn vẫn không cải thiện. Đối với yêu cầu ly hôn của chị H, gia đình không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã lâu, vợ chồng sống ly thân một thời gian dài không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa, đời sống chung vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; gia đình đã có gắng hòa giải nhưng không đạt kết quả. Yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kim H với anh Đặng Quyết T là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị Lê Thị Kim H và anh Đặng Quyết T có 02 con chung là: Đặng Lê Minh P, sinh ngày 22-7-2006 và cháu Đặng Lê Phương M, sinh ngày 18-8-2012. Hiện cháu Đặng Lê Minh P đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường. Cháu Đặng Lê Phương M hiện đang sinh sống ổn định và do chị H chăm sóc. Xét thấy, kể từ khi vợ chồng ly thân, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con; nên nguyện vọng của chị H về việc được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Lê P Mai sau khi vợ chồng ly hôn là phù hợp thực tế, đảm bảo sự phát triển ổn định của con nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Lê Thị Kim H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kim H với anh Đặng Quyết T. Chị Lê Thị Kim H và anh Đặng Quyết T chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Kim H và anh Đặng Quyết T có 02 con chung là cháu Đặng Lê Minh P, sinh ngày 22-7-2006 và cháu Đặng Lê Phương M, sinh ngày 18-8-2012. Cháu Đặng Lê Minh P đã trưởng thành. Khi ly hôn, giao cháu Đặng Lê Phương M cho chị Lê Thị Kim H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xét.

Anh Đặng Quyết T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Giành quyền khởi kiện cho đương sự về phân chia tài sản chung trong một vụ án khác (nếu có).

4. Về án phí: Chị Lê Thị Kim H chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai số 0002689 ngày 29-01-2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị Lê Thị Kim H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn *01 (Một) tháng* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 2 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP. Hà Nội (Phòng THADS Khu vực 2 - Hà Nội);
- UBND p. Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TAND KHU VỰC 2
ZJH170726.TL.QDBA
2721

Nguyễn Hồng Nhung